

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 191/2022/HS - ST

Ngày: 28/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thành Danh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hồi.

2. Bà Trần Thị L.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 166/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Minh T; sinh ngày 08/10/1995; tại: Hậu Giang; giới tính: Nam; địa chỉ thường trú: Ấp 1, xã Đ, huyện M, tỉnh G; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Nguyên và bà Nguyễn Thị Ênh; Bị cáo chưa có vợ con; bị cáo có 06 anh chị em ruột;

Tiền án: không; tiền sự: Không. Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 27/2/2021 cho đến nay; bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2/ Vũ Minh L, sinh ngày 20/8/1989; tại: Lâm Đồng; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đức Thanh, xã Đ, huyện L, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Vũ Minh Thảo và bà Nguyễn Thị Thoa; Bị cáo chưa có vợ con; Bị cáo có 02 em ruột;

Tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 15/7/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" theo bản án số 157/HSST; Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 27/2/2021 cho đến nay; bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

3/ Lê Hữu K; sinh ngày 10/9/1981; tại: Thanh Hóa; giới tính: Nam; địa chỉ thường trú: Thôn Sao Vàng 1, xã Q, huyện H, tỉnh H; nghề nghiệp: không; trình độ học

vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hữu Nhân và bà Trịnh Thị Ngát; Bị cáo có 01 em trai sinh năm 2008;

Tiền án: không; tiền sự: Ngày 01/11/2019, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình đưa đi cai nghiện theo quyết định số 687/QĐ-TA; Nhân thân: Ngày 26/02/2003 bị TAND TP. Vũng Tàu xử phạt 20 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 15/HSST. Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 27/2/2021 cho đến nay; bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

1. *Người bị hại:* Ông Lê Tấn P, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: 90/13 Ấp 4, xã T, huyện M, Tp.HCM.

2. *Người bị hại:* Bà Lê Hà Tú T, sinh năm 2003 (vắng mặt)

Địa chỉ: 90/13 Ấp 4, xã T, huyện M, Tp.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 25/02/2021, Nguyễn Minh T điều khiển xe gắn máy Dream biển số 72K3-2379 đi từ Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh đến nhà trọ số 100/6F ấp 1, Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn của Vũ Minh L để rủ L đi trộm tài sản. L đồng ý, khi đi T mang theo 02 kiềm thủy lực, 01 kiềm bấm bẻ khóa, đầu đoản. L điều khiển xe chở T đi lòng vòng tìm nhà sơ hở để vào lấy trộm. Đến khoảng 03 giờ ngày 26/02/2021, cả 02 đi đến trước nhà số 90/13 ấp 4, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn thì phát hiện có 03 xe gắn máy đang dựng trước hiên nhà, cửa cổng đóng, có gắn ổ khóa nhưng không bóp khóa. L dừng xe lại đi vào lấy trộm. T đứng ngoài cảnh giới. L mở cửa cổng và đi vào trong phát hiện 03 xe gắn máy đều không khóa cổ, L liền đẩy xe gắn máy hiệu Honda Vario 150 màu trắng-đen, biển số 50Y1-581.64 của anh Lê Tấn P ra chỗ T đang đợi, L ngồi lên xe vừa trộm được để T điều khiển xe Dream dùng chân đẩy xe về lại phòng trọ của L cất giấu. Sau đó T rủ L quay lại nhà trên tiếp tục lấy trộm tài sản nhưng L kêu mệt nên T qua phòng trọ của Lê Hữu K (bên cạnh phòng trọ của L) rủ K đi trộm cắp tài sản nhưng K không đi nên T quay về kêu L qua rủ K. Nghe vậy, L qua kêu K đi trộm cắp tài sản cùng với T thì K đồng ý. Sau đó, T chở K đi đến nhà số 90/13 ấp 4, xã Xuân Thới Thượng huyện Hóc Môn. Khi đến nơi T đứng ở ngoài cảnh giới, còn K đi vào lấy trộm xe gắn máy hiệu Honda Vision biển số 50Y1-640.53 của chị Lê Hà Tú T. Sau khi lấy trộm được thì K ngồi lên xe Honda Vision để T điều khiển xe Dream đẩy về phòng trọ của L. Cả hai kêu L mở cửa phòng rồi dắt xe vào phòng cất giấu, rồi K đi về phòng trọ của mình ngủ. Tại phòng trọ của L, L và T đã tháo dàn mũ trước đầu xe của 02 xe gắn máy trên, đấu dây nguồn để nổ máy nhưng chưa kịp đem đi tiêu thụ thì bị Công an phát hiện bắt giữ.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Minh T, Vũ Minh L và Lê Hữu K thừa nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐĐGTS ngày 02/03/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện Hóc Môn kết luận giá tài sản:

+ 01 xe gắn máy hiệu Honda Vario 150, biển số 50Y1-581.64 là 45.000.000 đồng.

+ 01 xe gắn máy hiệu Honda Vision, biển số 50Y1-640.53 là 28.000.000 đồng.

Tổng cộng số tiền là 73.000.000 đồng (BL 32-35).

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Vario 150, biển số 50Y1-581.64. Qua xác minh chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vario 150, biển số 50Y1-581.64 do anh Lê Tấn P đứng tên sở hữu. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả xe lại cho anh Phát.

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Vision 150, biển số 50Y1-640.53. Qua xác minh chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vision 150, biển số 50Y1-640.53 do chị Lê Hà Tú T đứng tên sở hữu. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả xe lại cho chị Trinh.

- Thu giữ của bị cáo K: 01 xe gắn máy có biển số 72K3-2379, số khung: LTBXCGLF01L-009778; số máy: LC150FMG -01182678. Xác minh xe mang biển số 72K3-2379 do anh Bùi Hữu Hoàng đứng tên chủ sở hữu thường trú Hưng Giao, Ngã Giao, Châu Đức, Bà Rịa-Vũng Tàu. Anh Hoàng trình bày mua xe trên vào tháng 1 năm 2005 với giá 7.200.000đ. Đến tháng 01 năm 2007 anh Hoàng bán xe trên cho một người không rõ lai lịch và không làm giấy tờ mua bán. Xác minh số khung: LTBXCGLF01L-009778; số máy: LC150FMG -01182678 không tìm thấy dữ liệu. Cơ quan điều tra đăng báo tìm chủ sở hữu xe gắn máy nhưng không có ai đến trình báo.

- Thu của bị cáo T: 03 (ba) đầu đoản kim loại có một đầu dẹp và một đầu hình lục giác; 01(một) tay quay bằng kim loại hình chữ T; 02 (hai) cây kiềm thủy lực; 01 cây kiềm bấm. 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105, số Imei 1:353117112542704, Imei 2: 35311711542709.

- Thu của bị cáo L: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia Model TA-1021, Imei 1:356020083144178, Imei 2: 356020083144186; 01(một) điện thoại di động hiệu Nokia TA-1010, Imei: 354496099746408; 01(một) điện thoại di động Trung Quốc Model 1352, đã bể màn hình, hư hỏng không sử dụng được.

Về phần dân sự: Bị hại Lê Tấn P và Lê Hà Tú T không yêu cầu bồi thường, yêu cầu xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 145/2022/HSST ngày 08/12/2021, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh áp dụng Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 03 năm tù về tội trộm cắp tài sản; áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vũ Minh L 02 năm 06 tháng tù, bị cáo Lê Hữu K 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản.

Tại bản án hình sự phúc thẩm số 145/2022/HSPT ngày 06/4/2022, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hủy bản án hình sự sơ thẩm số 145/2022/HSST ngày 08/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra lại.

Tại bản cáo trạng số 151/CT-VKS-HS ngày 02/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh T, Vũ Minh L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Lê Hữu K về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Minh T, Vũ Minh L, Lê Hữu K khai nhận hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu và xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội,

những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 03 năm tù đến 04 năm tù.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, các điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Vũ Minh L từ 03 năm tù đến 04 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Lê Hữu K từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù.

Xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

- Người bị hại ông Lê Tấn P, bà Lê Hà Tú T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Minh T, Vũ Minh L, Lê Hữu K khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai nhận tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, với bản kết luận điều tra của công an huyện Hóc Môn, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn và đồng thời phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Ngày 25/02/2021 tại địa chỉ nhà số 90/13 ấp 4, xã Xuân Thới Thượng huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Minh T và Vũ Minh L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vario 150 biển số: 50Y1 -581.64 của bị hại Lê Tấn P có giá trị là 45.000.000 đồng. Sau đó bị cáo Vũ Minh L rủ bị cáo Lê Hữu K để bị cáo K đi cùng bị cáo Nguyễn Minh T quay lại địa chỉ trên và lén lút chiếm đoạt 01 xe gắn máy hiệu Honda Vision biển số: 50Y1-64053 của bị hại Lê Hà Tú T có giá trị là 28.000.000 đồng rồi đưa về cất giấu tại phòng trọ của bị cáo L. Bị cáo Vũ Minh L tuy không trực tiếp đi trộm đối với chiếc xe máy hiệu Honda Vision biển số: 50Y1-64053 nhưng bị cáo L là người qua phòng kêu bị cáo K đi trộm cùng bị cáo T. Khi bị cáo T, K trộm được xe đưa về phòng trọ của bị cáo L thì bị cáo L là người mở cửa cho các bị cáo mang xe vào phòng cất giấu và cùng bị cáo T tháo dàn mũ của xe. Điều đó thể hiện bị cáo L có ý chí thống nhất với các bị cáo T, K trong việc trộm cắp chiếc xe máy hiệu Honda Vision biển số:

50Y1-64053. Do đó, bị cáo L phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trộm hai chiếc xe Honda Vario 150 biển số: 50Y1 -581.64 và xe Honda Vision biển số: 50Y1-64053 có tổng giá trị là 73.000.000 đồng. Bị cáo K phải chịu trách nhiệm về hành vi trộm chiếc xe Honda Vision biển số: 50Y1-64053 có giá trị là 28.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh T, Vũ Minh L thực hiện đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, thuộc trường hợp “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000đ*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hành vi của bị cáo Lê Hữu K thực hiện đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét ý kiến của đại diện viện kiểm sát và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, xã hội. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ sức khỏe để lao động nhưng do ham lợi bất chính nên rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đồng thời là người thực hành. Do đó, cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo, áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt: Khi lượng hình cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng;

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét áp dụng các quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính là hình phạt tù, pháp luật còn quy định hình phạt bổ sung là hình phạt tiền từ 05 triệu đến 50 triệu đồng. Xét bị cáo Nguyễn Minh T, Vũ Minh L, Lê Hữu K có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Vario 150, biển số 50Y1-581.64. Qua xác minh chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vario 150, biển số 50Y1-581.64 do anh Lê Tấn P đứng tên sở hữu. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả xe lại cho anh Phát là đúng quy định pháp luật.

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Vision 150, biển số 50Y1-640.53. Qua xác minh chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vision 150, biển số 50Y1-640.53 do chị Lê Hà Tú T đứng tên sở hữu. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả xe lại cho chị Trinh là đúng quy định pháp luật.

- 01 xe gắn máy có biển số 72K3-2379, số khung: LTBXCGLF01L-009778; số máy: LC150FMG -01182678. Xác minh xe mang biển số 72K3-2379 do anh Bùi Hữu Hoàng đứng tên chủ sở hữu thường trú Hưng Giao, Ngãi Giao, Châu Đức, Bà Rịa-Vũng Tàu. Anh Hoàng trình bày mua xe trên vào tháng 1 năm 2005 với giá 7.200.000đ. Đến tháng 01 năm 2007 anh Hoàng bán xe trên cho một người không rõ lai lịch và không làm giấy tờ mua bán. Xác minh số khung: LTBXCGLF01L-009778; số máy: LC150FMG -01182678 không tìm thấy dữ liệu. Cơ quan điều tra đăng báo tìm chủ sở hữu xe gắn máy nhưng không có ai đến trình báo. Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn thông báo tìm kiếm chủ sở hữu trong thời hạn 06 tháng, nếu xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì trả lại cho họ, nếu không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 03 (ba) đầu đoản kim loại có một đầu dẹp và một đầu hình lục giác; 01(một) tay quay bằng kim loại hình chữ T; 02 (hai) cây kiểm thủy lực; 01 cây kiểm bấm thu của bị cáo Nguyễn Minh T là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105, số Imei 1:353117112542704, Imei 2: 35311711542709 thu giữ của bị cáo Nguyễn Minh T; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia Model TA-1021, Imei 1:356020083144178, Imei 2: 356020083144186; 01(một) điện thoại di động hiệu Nokia TA-1010, Imei: 354496099746408; 01(một) điện thoại di động Trung Quốc Model 1352, đã bể màn hình, hư hỏng không sử dụng được thu giữ của bị cáo Vũ Minh L là tài sản cá nhân không liên quan đến vụ án nên trả lại cho các bị cáo.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Minh T, Vũ Minh L, Lê Hữu K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Minh T, Vũ Minh L, Lê Hữu K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1/ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/2/2021.

2/ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Vũ Minh L 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/2/2021.

3/ Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Lê Hữu K 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/2/2021.

4/ Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- 01 xe gắn máy có biển số 72K3-2379, số khung: LTBXCGLF01L-009778; số máy: LC150FMG -01182678. Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn thông báo tìm kiếm chủ sở hữu trong thời hạn 06 tháng, nếu xác định được chủ sở hữu hoặc

người quản lý hợp pháp thì trả lại cho họ, nếu không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Tịch thu, tiêu hủy 03 (ba) đầu đoản kim loại có một đầu dẹp và một đầu hình lục giác; 01(một) tay quay bằng kim loại hình chữ T; 02 (hai) cây kiếm thủy lực; 01 cây kiếm bấm.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh T 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105, số Imei 1:353117112542704, Imei 2: 35311711542709.

- Trả lại cho bị cáo Vũ Minh L 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia Model TA-1021, Imei 1:356020083144178, Imei 2: 356020083144186; 01(một) điện thoại di động hiệu Nokia TA-1010, Imei: 354496099746408; 01(một) điện thoại di động Trung Quốc Model 1352, đã bể màn hình, hư hỏng không sử dụng được.

(Tang vật tạm giữ được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/6/2021 của Viện kiểm sát nhận dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Minh T, Vũ Minh L, Lê Hữu K mỗi bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Áp dụng Điều 331, điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Cơ quan điều tra công an H. HM;
- Chi cục THADS H.HM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thành Danh